TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2025
V/v: "Tranh chấp về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bỉnh Thái; Bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2025/HNGĐ ngày 26/5/2025 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 11/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn R, xã C, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Quang H và ông Nguyễn Đình L - Luật sư Công ty Luật TNHH Justitia &Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982.

Trú tại: Số 10, đường C, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V đã được Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử cho ly hôn theo Bản án số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 14/6/2021. Tại bản án đã quyết định: Về quan hệ hôn nhân xử cho chị N được ly hôn anh V. Về con chung giao cháu Nguyễn C, sinh ngày 17/10/2013 cho chị N

chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/9/2017 cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên, đến nay chị nhận thấy anh V không còn phù hợp để thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc A như thời điểm anh chị ly hôn. Bởi các lý do như cháu A đã đến tuổi dậy thì, có nhiều biến đổi về sinh lý, nguyện vọng của cháu A rất tha thiết mong muốn được về sống cùng chị để được chị chăm sóc. Mỗi lần được ở với chị mà nghe thấy bố gọi đón về là cháu A khóc lóc, la hét van xin để không phải về ở cùng bố. Sau ly hôn, anh V vẫn có những suy nghĩ rất lệch lạc và thường xuyên nhắn những tin nhắn bệnh hoạn gửi cho chị. Đối với cháu P, anh V đã nhiều lần tuyên bố không cần con và trực tiếp yêu cầu cháu C đổi họ, không theo họ bố. Chị cũng lo ngại cháu A khi sắp được vào tuổi dậy thì lại với phải ở với người bố có tư tưởng lệch lạc như vậy. Chị thấy anh V thường xuyên đi uống rượu về rất muộn, để cháu A ở nhà một mình dẫn đến tình trạng con ăn uống thất thường, có hôm anh V về quá muộn và con vẫn nhịn chưa ăn gì, hoặc có những hôm con mượn được điện thoại của hàng xóm thì gọi mẹ đề mẹ gọi ship đồ ăn cho con. Anh V thường đưa cháu đến nhà chị Trần Thị N (0968532085) gửi sau khi đón cháu từ trường học về và quên không đón cháu. Nhiều lần, chị N thấy quá muộn (gần 23h) mà bố cháu không đến đón nên đã gọi điện cho tôi yêu cầu đến dón cháu về. Sau khi ở với anh V, ngày 06/12/2024, Bệnh viện sản nhi Bắc Ninh đã có kết luận cháu Nguyễn Ngọc A bị suy dinh dưỡng. Nghiêm trọng hơn nữa, ngày 21/05/2025, cháu A đã có kết luận của Khoa Tâm thần - Bệnh viện nhi Trung Ương là Rối loạn của hoạt động và chú ý với Bệnh kèm theo là Rối loạn hành vi khu trú trong môi trường gia đình. Đây rõ ràng là sự báo động cần phải thay đổi môi trường sống cho cháu. Công việc của chị linh hoạt đảm bảo được việc chăm sóc, đưa đón và nuôi dưỡng các con. Do vậy chị tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị xin được nuôi cháu A.

Đối với yêu cầu phản tố của anh V, chị xác định từ khi ly hôn cháu P đang rất ổn định với cuộc sống hiện tại và có nhiều thành tích trong học tập, cháu P luôn đứng trong nhóm học tốt nhất tại trường chuyên Tiên Du. Cháu P luôn nói với chị rằng: "con rất thương em vì em phải ở với bố..." nên không chấp nhận yêu cầu của anh V là xin nuôi cháu P. Việc anh V nuôi cháu A đã không đảm bảo lại giờ có yêu cầu phản tố xin nuôi cả cháu P nên chị không đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị là Phó phòng kinh doanh của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư BĐS Vạn Phúc. Thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/ tháng và chị có số sổ tiết kiệm với số tiền 1.000.000.000 đồng tại N hàng Phương Đông và 3 sổ tiết kiệm với tổng số tiền 2.800.000.000 đồng tại N hàng V

Á. Chị có chỗ ở và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện cả về kinh tế và thời gian chăm sóc cho các con hơn. Do vậy chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Còn việc anh V tự nguyện cấp dưỡng là tuỳ ở anh V.

Các vấn đề khác chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:*

Anh xác nhận lời trình bày của chị N về thời điểm ly hôn và quyết định của Toà án về con chung như chị N trình bày là đúng. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn C, sinh ngày 17/10/2013 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/9/2017. Trong bản án đã giao cho anh nuôi cháu A và giao cho chị N nuôi cháu C.

Từ khi có quyết định của Tòa án đến nay, anh và chị vẫn thực hiện theo đúng nội dung mà Toà án đã quyết định. Việc chăm sóc cháu A anh vẫn đảm bảo chăm sóc tốt cho cháu, hiện cháu đang học lớp 3 trường tiểu học thị trấn Lim, huyện Tiên Du. Anh có nhà cửa và công việc và thu nhập ổn định, cụ thể anh là Giám đốc phòng khách hàng cá nhân tại N hàng TP Bank tại Từ Sơn, mức thu nhập ổn định là 30.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian công tác của anh theo giờ hành chính do vậy anh đảm bảo đưa đón con và chăm sóc tốt con.

Đối với lời trình bày của chị N về việc cháu A bị suy dinh dưỡng cũng như lời trình bày của cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ. Quan điểm của anh là anh không đồng ý bởi lẽ anh vẫn có trách nhiệm và vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu. Nay chị N làm đơn đề nghị thay đổi quyền nuôi con và xin được nuôi cả cháu A, quan điểm của anh là không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị N. Chị N làm nghề tự do, không có công ăn việc làm ổn định và thu nhập không đảm bảo, việc chị N nại ra mức thu nhập và cung cấp các sổ tiết kiệm là không chính xác. Chị N không có điều kiện và thu nhập để chăm sóc cho các con. Ngoài ra anh bổ sung yêu cầu xin được nuôi cháu Nguyễn C, bởi lẽ cháu P đang học lớp 7 trường Chuyên cấp 2 Liên Bão. Cháu là con trai cũng đến tuổi trưởng thành nên cần sự giáo dục của anh. Anh xin thay đổi nuôi cả hai con để anh có điều kiện chăm sóc tốt cho cháu. Được nuôi cả hai con anh cũng không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc tốt cho các con.

Trong lời khai và tại phiên tòa của cháu A trình bày rằng bố không quan tâm đến cháu, khi bố đón con ở trường về bố đi đánh cầu Lông và cho con ở nhà một mình. Cho ăn mì tôm và bánh hết hạn 1 năm; bố thường xuyên đi uống rượu, khóa cửa để con ở nhà một mình. Cháu thường nghỉ học và bị cô phê bình. Cháu mong muốn được ở với mẹ và anh.

Trong bản khai cũng tại phiên tòa của cháu C trình bày khi ở nhà với bố cùng em thì bố chửi con, mẹ và bà ngoại; Bà nội cũng mắng cháu. Cháu thấy cuộc sống của em con rất khổ. Bố nói với cháu sẽ lấy vợ khác và đẻ một đứa con khôn hơn cháu. Bố đi uống rượu để mặc em con ở nhà kể cả trời mưa to sấm chớp, cháu mong muốn cho em gái A được về ở cùng với cháu và mẹ.

Trong bản tự khai của chị Trần Thị N, sinh năm 1985 trình bày trong khoảng thời gian tháng 2 năm 2024 anh V thường đưa cháu A đến nhà chị gửi từ khi đón cháu ở trường học về. Lúc này, cháu A chưa tắm, chưa ăn tối nên chị chỉ cho cháu ăn còn không thể tắm rửa, vệ sinh cho cháu được vì cháu không có quần áo. Anh V thường để cháu ở nhà chị rất muộn, nhiều lần chị phải gọi chị N đến đón cháu về và chị cũng nhiều lần trao đổi với chị N.

Tại phiên toà, chị N giữ nguyên quan điểm xin nuôi cháu P và cháu A, không nhất trí với yêu cầu phản tố của anh V. Anh V không đồng ý với yêu cầu thay đổi quyền nuôi cháu A của chị N và giữ nguyên yêu cầu phản tố đề nghị được nuôi cả cháu C. Các đương sự không thoả thuận được.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn xác định chị N tại thời điểm hiện tại có điều kiện chăm sóc cháu A và cháu C tốt hơn anh V. Lý do đưa ra vì chị N có điều kiện cả về thu nhập, thời gian và tình yêu thương của người mẹ giành cho các con cụ thể thông qua sự quan tâm, kết quả học tập, sức khoẻ của cháu C trong thời gian được chị N chăm sóc. Cháu A thì có hoàn cảnh ngược lại, sức khoẻ bị suy dinh dưỡng, điều kiện để phát triển cả về thể chất và tinh thần khi ở cùng anh V không đảm bảo, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con của chị N và không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh V như quan điểm của chị N và tôn trọng nguyện vọng chính đáng của cháu C và cháu A.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị N. Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/9/2017 cho chị Phạm Thị N nuôi dưỡng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn V đề nghị được nuôi cháu Nguyễn C, sinh ngày 17/10/2013.

- Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị N có đơn xin thay đổi nuôi con. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Hiên Vân nay là xã Liên Bão và thị trấn Lim nay là xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du (nay là Toà án nhân dân khu vực 8) thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 06/6/2025, anh V có yêu cầu phản tố xin nuôi cháu C. Toà án thụ lý và giải quyết yêu cầu phản tố của anh V là đúng quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị N và anh V có 02 con chung cháu Nguyễn C, sinh ngày 17/10/2013 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/9/2017. Tại bản án số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 14/6/2021 của TAND huyện Tiên Du (nay là TAND khu vực 8) đã quyết định về con chung giao cháu Nguyễn C cho chị N và giao cháu A cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng.

Quá trình các bên đã thực hiện theo đúng quyết định của bản án. Tuy nhiên thời gian gần đây, chị N nhận thấy điều kiện chăm sóc cháu A của anh V không tốt, chị có nguyện vọng xin thay đổi nuôi con đối với cháu A. Anh V không đồng ý với yêu cầu của chị N về việc xin nuôi cháu A và anh cũng có yêu cầu phản tố xin nuôi cháu C. Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung cho ai nuôi cũng cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất, để các cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng của con chung. Xét từ khi vợ chồng ly hôn, cháu C sống cùng chị N và do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu có cuộc sống và môi trường tốt thể hiện qua kết quả và thành tích học tập của cháu. Còn cháu A sống cùng anh V, theo như lời trình bày anh V xác định cháu cũng có môi trường và cuộc sống tốt, tuy nhiên trên các tài liệu do chị N cung cấp thì cháu A bị suy dinh dưỡng, bị ảnh hưởng về môi trường sống cũng như điều kiện ăn uống, sinh hoạt dẫn đến tình trạng sức khoẻ và bị rối loạn thể hoạt động và chú ý. Tuy chị N không là người trực tiếp chăm sóc cháu A nhưng chị luôn theo dõi, quan tâm và

biết rõ tình hình học tập của cháu A. Tại phiên toà, anh V xác định cháu vẫn bình thường và lý do chị N đưa ra là không chính xác, tuy nhiên không đưa ra được chứng cứ khác. Anh V còn không nhớ được tên chính xác của cô giáo chủ nhiệm của cháu A, điều này cho thấy sự quan tâm của anh trong việc học hành của cháu A là chưa sát sao. Tại phiên toà, cháu A và cháu P đều tha thiết được ở với chị N và hai anh em đều có nguyện vọng được ở cạnh nhau để được chị N chăm sóc.

Hội đồng xét xử thấy: Cả chị N và anh V đều tha thiết và có nguyện vọng, điều kiện để chăm sóc các con. Tuy nhiên, chị N về điều kiện công việc có nhiều thời gian hơn anh V, việc chị N cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đưa ra các chứng cứ tại phiên toà cho thấy anh V không có điều kiện chăm sóc tốt cho con như chị N cả về thời gian và phương thức giáo dục con. Từ khi tại quyết định của bản án hôn nhân năm 2021 giao cho anh V nuôi cháu A nhưng việc chăm sóc và đưa đón cháu đều do bà nội (là mẹ anh V trực tiếp). Anh V làm lãnh đạo tại N hàng, công việc bận rộn cả về chuyên môn và việc quan hệ đối ngoại, thường không có nhiều thời gian cho cháu A, thể hiện trong lời khai tại phiên toà anh V cũng xác nhận. Hơn nữa cháu P và cháu A đều đang ở tuổi trưởng thành, cháu A là con gái, để cháu A sống với chị N sẽ đảm bảo cho cháu được phát triển toàn diện, đầy đủ khi cháu bị các chứng bệnh như kết luận của các nhà khoa học đã nghiên cứu, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N là giao cháu A cho chị N chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Như đã phân tích ở trên, đối với yêu cầu phản tố của anh V có nguyện vọng được nuôi cháu C, anh V không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc chị N nuôi dưỡng cháu P không đảm bảo. Cháu P ở với chị N phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Đối với bệnh trào ngược dạ dày của cháu C là bệnh mãn tính từ lúc chị N và anh V vẫn còn là vợ chồng, chị N đã đưa cháu đi khám bác sĩ và có liệu trình chữa bệnh cho cháu, hiện tại bệnh của cháu đã rất ổn định, do vậy không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh V xin được nuôi cháu C như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp.

[3]. Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị N không phải chịu án phí thay đổi nuôi con. Anh V phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi con của chị Phạm Thị N. Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/9/2017 cho chị Phạm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn V đề nghị giao cháu Nguyễn C, sinh ngày 17/10/2013 cho anh V nuôi dưỡng.

+ Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Các vấn đề khác: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí thay đổi nuôi con. Hoàn trả chị N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002843 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí thay đổi nuôi con (Xác nhận anh V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0002874 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

+ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THA DS khu vực 8;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương